

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 04/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Khắc Chương;

2. Ông Lưu Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương; Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2026/HSST ngày 09/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, giới tính: Nam; sinh ngày: 25/6/1994 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn MA, xã TH, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; cha: Lê Văn L; mẹ: Phạm Thị H; vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 113/2014/HSST ngày 05/12/2014 Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/2/2015.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC ngày 02/4/2019 bị Công an huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 7.500.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHS ngày 21/5/2024 bị Công an huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 4.000.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam ĐT thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 29/8/2025 qua công tác nghiệp vụ Công an xã TH tiến hành kiểm tra căn nhà cấp 4 tại thôn ĐG, xã TH, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bị cáo Lê Văn T đang đứng tại phòng bếp trong nhà, kiểm tra tại vị trí túi quần bên trái phía trước của T phát hiện có 01(một) gói nylon được quấn băng keo bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tại khu vực trên kệ bếp trong nhà phát hiện có một dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có gắn trên đầu ống thủy tinh uốn cong và ống hút nhựa. Công an xã TH tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy đồng thời niêm phong đồ vật liên quan để tiến hành xác minh theo quy định. Quá trình điều tra T khai nhận số chất mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và niêm phong trên là ma túy đá T mua của một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) quen qua mạng xã hội ở khu vực cây đa thuộc xã ĐT với giá 300.000đ vào trưa ngày 28/8/2025 để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 503/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (ký hiệu M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3017 gam (không phải ba không một bảy gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSKV2 ngày 09/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy một gói nylon kích thước (2x3)cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong

trong 01 phong bì số 503/2025/PC09 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 chai nhựa có gắn trên đầu ống thủy tinh uốn cong và ống hút nhựa.

Bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 29/8/2025 tại căn nhà cấp 4 ở thôn ĐG, xã TH, tỉnh Lâm Đồng. Công an xã TH, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3017g, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra T khai nhận nguồn gốc ma túy có được do T mua của một người tên L quen qua mạng xã hội ở khu vực cây đa thuộc xã ĐT với giá 300.000đ, sau đó bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo cất giấu trong người để sử dụng dần.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3017g loại Methamphetamine của Lê Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc

quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương ngày càng gia tăng; bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án kết án về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật; vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt cho xã hội và để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét thấy bị cáo là lao động phổ thông thu nhập không ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ một mình nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một gói nylon kích thước (2x3)cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì số 503/2025/PC09 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa có gắn trên đầu ống thủy tinh uốn cong và ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người thanh niên tên L đã bán ma túy cho Lê Văn T qua xác minh không xác định rõ họ tên đầy đủ và không biết địa chỉ cư trú cụ thể, không có đầy đủ thông tin của L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã tách ra xác minh điều tra xử lý sau nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/08/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một gói nylon kích thước (2x3)cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì số 503/2025/PC09 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 chai nhựa có gắn trên đầu ống thủy tinh uốn cong và ống hút nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV;



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

